TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2023.
v/v *ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Bà Trần Thị Kim Trang.

2/Ông Nguyễn Thành Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 529/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 11, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 10/10/2022, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Phương T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thanh T1 cưới nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T1 gây ra nợ nần, làm công

việc không hợp pháp nên chị đã khuyên ngăn nhưng không được nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 4/2022 đến nay. Trong thời gian không sống chung vợ chồng có bàn bạc để hàn gắn hạnh phúc nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 21/8/2019.

Hiện nay con đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Nguyễn Thanh T1 vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Nguyễn Thanh T1 để tống đạt các văn bản tố tụng, anh Nguyễn Thanh T1 cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thanh T1 theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn anh Nguyễn Thanh T1. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2]. Về tố tụng: Xét bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02

lần tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh T1.

[3]. Về nội dung:

+ *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Thanh T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50, ngày 09/5/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị T khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T1 gây ra nợ nần, làm công việc không hợp pháp, chị đã khuyên ngăn nhưng không được nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 4/2022 đến nay. Trong thời gian không sống chung vợ chồng có bàn bạc để hàn gắn hạnh phúc nhưng không được. Xét mâu thuẫn của chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị T thì anh T1 không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh T1 vắng mặt không tham dự. Việc anh T1 không có ý kiến khi chị T xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, anh T1 không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T, mâu thuẫn vợ chồng của anh, chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 21/8/2019.

Hiện nay con đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ điều kiện để nuôi con.

Xét yêu cầu giải quyết về con chung của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 21/8/2019, chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không hỏi được nguyện vọng của cháu S, nhưng hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu S và trong thời gian qua chị T nuôi dưỡng cháu S tốt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực*

tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Việc chị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 21/8/2019 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con, nhưng chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng vì chị đủ khả năng, điều kiện nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Nguyễn Thanh T1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Thanh T1.

[2]. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 21/8/2019 cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh T1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011128 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Thanh T1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.
- Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.
- UBND Thị trấn Phú Long.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Tâm